TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST-DS	*Củ Chi, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 581/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm: 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh T.

Tạm trú: Số 195A, hẻm số 86, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số 56/4C, đường số 131, ấp 4, xã T, huyện C, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Kế nhà số 361A, đường số 362, tổ 3, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Hữu T có nghĩa vụ giao trả cho bà Phạm Thị Kim H quyền sử dụng đất có diện tích 111,8m^2 và căn nhà tọa lạc trên đất có diện tích 18,9m^2. Quyền sử dụng đất và căn nhà nêu trên thuộc thửa đất số 662, tờ bản đồ số 46, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 206349, số vào sổ cấp GCN CH02763, ngày 15/8/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Võ Thị Kim H, cập nhật biến động thông tin cho bà H vào ngày

02/10/2013. Nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ đường số 362, tổ 3, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố H.

2.2. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/12/2019 trên đất có căn nhà cấp 4 có diện tích 18,9m^2 có kết cấu mái lợp tole, tường gạch xây tô, nền gạch bông, cửa sắt kéo, mái hiên bằng tole có diện tích 4,3m^2, hiên nhà lót gạch bông có diện tích 04m^2, trong nhà có gác lửng bằng gỗ có diện tích 13,3m^2 và 01 nhà vệ sinh có diện tích 3,8m^2 (Theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất ngày 24/12/2019 của Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng L, có kiểm tra nội nghiệp ngày 14/01/2020) .

2.3. Trong thời hạn 30 ngày, ông Lê Hữu T phải di dời để trả lại quyền sử dụng đất và các công trình kiến trúc tọa lạc trên đất như đã nêu (mục 2.1, 2.2) cho bà Phạm Thị Kim H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Phạm Thị Kim H thỏa thuận tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0022826 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, bà H được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN